

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH THẠNH  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST  
Ngày 06-8-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Sáu;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Hoàng Bá;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Bích Ngọc— Thư ký tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thanh, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thanh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Châu Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thanh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

**Võ Tấn A**, sinh năm: 1980; Nơi sinh: H, T, Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp F, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Ố-1935 (chết) và bà Trần Thị M-1936 (sống); A, chị, em ruột: Có 08, đã chết 02 người (không rõ năm sinh); Vợ: Đinh Thị T-1982; Con: Có 02 người (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Dương Thanh Q-1991

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

- Ông Lê Phú Q1-1984

Địa chỉ: Khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Ông Nguyễn Hoàng L-1981

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/11/2023, Võ Tấn A điều khiển xe ô tô tải biển số 83C- 061.58 trên tuyến đường lộ nông thôn thuộc ấp Q, xã T, huyện V thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện V yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra các loại giấy tờ có liên quan, quá trình kiểm tra phát hiện giấy phép lái xe của Võ Tấn A, ghi hạng C, số 890224512584, cấp ngày 09/10/2022, nơi cấp: Sở Giao thông vận tải tỉnh A có dấu hiệu làm giả, do đó A được mời về cơ quan công an để làm việc. Quá trình làm việc, Đội Cảnh sát giao thông đã xác định có dấu hiệu tội phạm nên đã chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan điều tra thụ lý theo quy định.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và Kết luận giám định số 170/KL-KTHS-TL ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: giấy phép lái xe hạng C số 890224512584, họ tên Võ Tấn A, đề ngày 09/10/2022 là giấy phép lái xe giả.

Bản thân A biết lái xe ô tô tải nhưng không có giấy phép lái xe, do nhu cầu muốn xin việc làm nên nảy sinh ý định mua giấy phép lái xe hạng C giả. Vào khoảng tháng 6/2022 thông qua 01 người quen giới thiệu người tên Q dạy lái xe ở Trung tâm L1 nên A liên hệ gặp trực tiếp người đàn ông tên Q (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) để thỏa thuận mua giấy phép lái xe không cần thi sát hạch với số tiền là 17.000.000 đồng, lần thứ nhất A đưa cho Q số tiền 10.000.000 đồng, lần thứ hai cách khoảng 02 tháng A tiếp tục đưa cho Q số tiền 7.000.000 đồng để nhận giấy phép lái xe hạng C và bộ hồ sơ.

Sau khi nhận được giấy phép lái xe hạng C thì A đã sử dụng giấy phép lái xe để chạy thuê cho cơ sở phế liệu ở thành phố D, tỉnh Bình Dương được khoảng 01 tháng từ tháng 11/2022 đến tháng 12/2022 thì nghỉ làm cho đến khoảng tháng 11/2023 A tiếp tục sử dụng giấy phép lái xe giả trên để chạy thuê cho cơ sở vật liệu xây dựng H ở thị trấn T, thành phố Cần thơ, đến ngày 21/11/2023 A bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện V phát hiện tạm giữ giấy phép lái xe hạng C trên.

Tại cáo trạng số 43/CT-VKSVT ngày 02/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo Võ Tấn A về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Tấn A phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1, 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Tấn A từ 09 tháng tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Công nhận cơ quan điều tra đã tịch thu lưu hồ sơ 01 bản chính giấy phép lái xe giả hạng C số 890224512584, họ tên Võ Tấn A và bộ hồ sơ liên quan đến giấy phép lái xe giả hạng C của Võ Tấn A.

\* Về vấn đề khác:

Đối với ông Hoàng L chủ xe ô tô tải biển số 83C-061.58 khai nhận: Vào đầu tháng 11/2023 A có đến xin chạy thuê xe tải, ông L có kiểm tra giấy phép lái xe của A qua mắt thường thấy đúng với loại giấy phép lái xe ông cần thuê mượn chạy nên nhận A vào chạy thuê. Ông L không biết giấy phép lái xe hạng C của A là giả nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với người đang ông tên Q mà A khai là người dạy lái xe tại Trung tâm L1 đã làm giấy phép lái xe giả cho A, do chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh nếu có cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với việc A khai nhận trước đó đã sử dụng giấy phép lái xe hạng D để điều khiển xe 16 chỗ chạy dịch vụ vào ngày 03/10/2023 bị Đội Cảnh sát giao thông, Công an huyện C kiểm tra phát hiện tạm giữ giấy phép lái xe hạng D là giấy phép lái xe giả. Cơ quan cảnh sát điều tra đã gửi thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Bị cáo không nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người

tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác. Như vậy, có cơ sở xác định bị cáo có hành vi mua giấy phép lái xe ô tô giả hạng C để sử dụng, nhằm mục đích đối phó với cơ quan chức năng khi bị kiểm tra, ngày 21/11/2023 bị công an phát hiện bắt quả tang. Căn cứ vào Kết luận giám định số 170/KL-KTHS-TL ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: giấy phép lái xe hạng C số 890224512584, họ tên Võ Tấn A, đề ngày 09/10/2022 là giấy phép lái xe giả. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, trình độ học vấn học lớp 09, bị cáo biết rõ hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã từng bị Đội Cảnh sát giao thông, Công an huyện C kiểm tra phát hiện tạm giữ giấy phép lái xe hạng D là giấy phép lái xe giả, nhưng bị cáo không biết ăn năn, hối cải, nay lại tiếp tục mua giấy phép lái xe giả hạng C để đối phó với cơ quan chức năng, điều này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, ý thức sửa đổi bản thân là rất kém. Hành vi của bị cáo thực đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, là nguyên nhân thúc đẩy, làm gia tăng tội phạm làm giả tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần

đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Nghĩ nên phạt bị cáo nộp sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng và về vấn đề khác: Theo như nhận định và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định.

[10] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của bị cáo thực hiện chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố: Bị cáo Võ Tấn A phạm tội *“Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”*.

Căn cứ khoản 1, 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Tấn A 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo phải nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

**2.** Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Tấn A phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh.

**3.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Sáu**



